

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-ST
Ngày: 30-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và ông Nguyễn Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Dương Quang H, sinh năm 1979 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình H và bà Phan Thị L; chưa có vợ, 01 con sinh năm 2015; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2008/HS-ST ngày 06/6/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông bị xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo và tại Bản án hình sự sơ thẩm số 348/2016/HSST ngày 18/11/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương bị xử phạt 08 năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/08/2022 – Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phan Thị L, địa chỉ: TDP 3, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông – Sinh năm: 1957.

- Chị Phan Thị Mỹ D, địa chỉ: TDP 3, phường N, thành phố N, tỉnh Đắk Nông – Sinh năm: 1988.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Trần Quốc Ch.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 31/7/2022, Dương Quang H liên hệ đối tượng tên Trường (không rõ lai lịch) tại xã Trường Xuân, huyện Đắk Song, mua 4.000.000đ ma túy Heroine. Sau đó, H đem về phòng trọ của mình tại tổ dân phố 3, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa để cất giấu. Tại đây, H chia làm hai phần, 01 phần cất giấu trên gác lửng và 01 phần để trong ví rồi đem cất giấu trong thùng xốp; mục đích bán cho các con nghiện để bán kiếm lời.

Đến khoảng 16 giờ ngày 03/8/2022, Trần Quốc Ch gọi điện cho H hỏi mua 500.000đ ma túy Heroine thì H đồng ý, hẹn giao ma túy tại phòng trọ của H. Lúc này, H lên gác lửng trong phòng lấy 01 tép ma túy Heroine gói trong mảnh giấy trắng, rồi đi ra phía trước phòng trọ đứng đợi Ch. Khoảng 10 phút sau, Ch đi xe mô tô BKS 47G4-0088 đến gặp H, Ch đưa cho H số tiền 500.000đ, H nhận tiền và giao ma túy cho Ch. Sau khi mua ma túy xong, Ch đi đến khu vực chợ Gia Nghĩa thuộc tổ dân phố 3, phường Nghĩa Thành thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an phát hiện, thu giữ: 01 mảnh giấy bên trong chứa chất rắn màu trắng.

Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của H thu giữ: 01 ví cầm tay dạng thổ cẩm bên trong có: 01 túi nilon đựng 03 cục chất rắn, 01 mảnh giấy ô ly bên trên có bám dính chất bột màu trắng, số tiền 20.170.000đ, 02 bơm tiêm, 01 điện thoại đi động Nokia 105.

Tại bản Kết luận giám định về ma túy số 180/KL-KTHS ngày 08/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chất rắn màu trắng đựng trong 01 mảnh giấy gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 0,0352 gam Heroine. Hoàn lại sau giám định là 0,0196 gam.

- Bì thư kí hiệu số 01 gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 1,0416 gam Heroine. Hoàn lại sau giám định là 0,9808 gam.

- Bì thư kí hiệu số 02 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 0,0019 gam Heroine. Đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 90/CT-VKS-GN ngày 10 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Dương Quang H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng, đối với điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có ý kiến là bị cáo chỉ bán một lần, lần còn lại bị cáo chưa bán, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị

cáo Dương Quang H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy ma túy hoàn trả lại sau giám định; 02 bộ dụng cụ đã qua sử dụng, 01 ví vải, 01 mảnh giấy ô ly, 02 bơm tiêm.

Đối với 01 ĐTDĐ Nokia và số tiền 500.000đ là tiền bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Chấp nhận ngày 28/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 99/QĐ-CQĐT-ĐKTMT trả lại: 01 ĐTDĐ hiệu OPPO cho Trần Quốc Chí, số tiền 2.170.000đ cho chị Phan Thị Mỹ D là các chủ sở hữu hợp pháp

Trả lại cho bà Phan Thị L số tiền 17.500.000đ.

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tình tiết định khung hình phạt “*phạm tội từ 02 lần trở lên*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 03/8/2022, tại tổ dân phố 3, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, Dương Quang H bán trái phép 0,0352 gam Heroine cho Trần Quốc Ch. Ngoài ra, H tàng trữ 1,0435 gam Heroine, mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy Dương Quang H bán trái phép là 1,0787 gam Heroine. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích kiếm lời dễ dàng nên vẫn cố ý thực hiện. Mặt khác, bị cáo phạm tội trong trường hợp đã “*tái phạm nguy hiểm*” nhưng lại tiếp tục phạm tội. Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia nghĩa truy tố bị cáo về điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ. Xét thấy, bị cáo chỉ bán ma túy 01 lần cho Trần

Quốc Ch, số ma túy còn lại thu giữ tại nhà bị cáo, mặc dù bị cáo khai nhận là để bán cho người khác nhưng hành vi chưa diễn ra trong thực tế. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để truy tố bị cáo tình tiết định khung “*Phạm tội từ 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự mà chỉ có căn cứ xét xử bị cáo theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

...

q) *Tái phạm nguy hiểm;*

...

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội cũng như các tội phạm khác. Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án kết án hành vi phạm tội về vận chuyển trái phép chất ma túy và tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, 01 ví vải, 01 mảnh giấy ô ly, 02 bơm tiêm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 ĐTDĐ Nokia 105 là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy, số tiền 500.000đ là tiền do bán ma túy mà có, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu OPPO của Trần Quốc Ch, số tiền 2.170.000đ của chị Phan Thị Mỹ D, đây là tài sản hợp pháp của các chủ sở hữu, ngày 28/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 99/QĐ-CQĐT-ĐKTMT trả lại là phù hợp cần chấp nhận;

Đối với số tiền 17.500.000đ thu giữ tại phòng trọ của bị cáo, bị cáo khai nhận đây là tiền của bà Phan Thị L là mẹ của bị cáo nhờ cất hộ, đối chiếu với lời khai của bà Phan Thị L và chị Phan Thị Mỹ D tại phiên tòa đều xác định là tiền của bà Phan Thị L. Do đó, cần trả lại cho bà Phan Thị L số tiền 17.500.000đ là chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa về tội danh và mức hình phạt là có căn cứ nên cần chấp nhận. Đối với tình tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Quang H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Dương Quang H 08 (*tám*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03-08-2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và 01 ví vải, 01 mảnh giấy ô ly, 02 bơm tiêm.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 ĐTDĐ Nokia 105 và số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 ĐTDĐ hiệu OPPO cho Trần Quốc Ch, số tiền 2.170.000đ cho chị Phan Thị Mỹ D.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa).

Trả lại cho bà Phan Thị L số tiền 17.500.000đ (*mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (*theo ủy nhiệm chi ngày 25/10/2022*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Bị cáo Dương Quang H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Tổ hồ sơ nghiệp vụ CA thành phố Gia Nghĩa;
- CCTHADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Yến